TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hoà

Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mão - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Công T - sinh ngày 02 tháng 10 năm 1986 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: xóm B, xã Y, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Công B và bà Phạm Thị H (còn có tên là Phạm Thị H1); vợ, con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: không; Nhân thân: ngày 09/6/2010 bị Công an huyện Nghi Lộc xử phạt 200.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (thi hành xong ngày 10/6/2010); ngày 20/11/2012 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 13/02/2017 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2022. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Trần Thị Tr – sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm 5 xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Tr: ông Trần Bá M – sinh năm 1958; Địa chỉ: xóm 5 xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1997; Địa chỉ: xóm B, xã L, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Bà Trần Thị M – sinh năm 1965; Địa chỉ: xóm 3, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Chị Bùi Thị H – sinh năm 1999; Địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đình V – sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm 11, xã X, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/4/2022, Trần Công T điều khiển xe moto nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen không gắn biển kiểm soát lưu hành trên Quốc lộ 1A đến đoạn qua xã Diễn An, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì phát hiện cùng chiều có xe moto BKS 37F2-554.37 do chị Cao Thị Th điều khiển chở phía sau chị Bùi Thị H. Thấy chị H đang cầm trên tay trái 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G màu đen, T áp sát xe rồi dùng tay phải, giật điện thoại trên tay chị H và bỏ chạy về hướng huyện Nghi Lộc. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện, vào lúc 15 giờ cùng ngày, T đến Công an huyện Nghi Lộc đầu thú, giao nộp 01 xe moto + chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G và khai nhận thêm các hành vi phạm tội khác như tố giác của các bị hại như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, trên Quốc lộ 1A tại khu vực thuộc khối 4 thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, T điều khiển xe moto nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen áp sát và giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12Promax màu Gold của chị Trần Thị Tr. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn Niềm được 2.800.000 đồng và tiêu xài hết (anh Niềm đã tháo rời và bán linh kiện cho khách hàng). Với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 10 giờ ngày 24/01/2022, T giật được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone13 Promax màu xanh của chị Nguyễn Thị Ng và khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08/3/2022, T đã cướp giật được của bà Trần Thị M 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Micheal Kors màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu POCO màu xanh + 700.000 đồng tiền mặt + giấy tờ tuỳ thân khác. T bán chiếc điện thoại của chị Ánh cho 01 cửa hàng ở thành phố Vinh, bán chiếc điện thoại của bà M cho anh Nguyễn Đình V được 1.200.000 đồng (anh V đã giao nộp lại chiếc điện thoại) và vứt chiếc túi cùng giấy tờ tuỳ thân của bà M xuống sông Cấm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL.ĐG ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Nghi Lộc kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12Promax màu Gold đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13Promax màu xanh đã qua sử dụng trị giá 25.500.000 đồng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu xanh đậm đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 5G đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng.

01 túi xách nhãn hiệu Micheal Kors màu đen, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm: 01 áo da màu đen bên trong có dòng chữ LADOS màu đỏ đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu xám trên hai ống tay có sọc trắng đen, phía trước bên trái có chữ SUP màu đỏ đã qua sử dụng, 01 đôi giày thể thao màu trắng đen bằng da bên trên có chữ Fashion đã qua sử dụng là vật dụng cá nhân của Trần Công T để phục vụ công tác nhận dạng.

Anh V tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động hiệu POCO màu xanh cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại cho bà Trần Thị M và chị Bùi Thị H.

Chị Tr và chị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá điện thoại bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSNL-HS ngày 22/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như truy tố. Bị cáo hối lỗi, đồng ý bồi thường cho chị Tr số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho chị Ng số tiền 25.500.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có thu nhập và không có tài sản.

- Bị hại chị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường 25.500.000 đồng; người đại diện theo uỷ quyền của chị Tr yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng.

Bị hại bà Trần Thị M, chị Bùi Thị H và người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Đình V vắng mặt nhưng quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị

áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiêu huỷ 02 chiếc áo và 01 đôi giày thể thao thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại theo yêu cầu và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai các bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và vật chứng được thu giữ, các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2022 đến ngày 07/4/2022, tại các địa điểm thuộc địa bàn huyện Diễn Châu, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Trần Công T điều khiển xe moto nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen không có biển kiểm soát để tiếp cận và chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu với tổng trị giá là 50.700.000 đồng, cụ thể:

Ngày 08/01/2022 chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12Promax màu Gold đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng của chị Trần Thị Tr.

Ngày 24/01/2022 chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13Promax màu xanh đã qua sử dụng trị giá 25.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ng.

Ngày 08/3/2022 chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu xanh đậm đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng, tiền mặt 700.000 đồng và 01 túi xách nhãn hiệu Micheal Kors màu đen, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng của bà Trần Thị M.

Ngày 24/01/2022 chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 5G đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng của chị Bùi Thị H.

Như vậy, hành vi của Trần Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (tài sản chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng và dưới 200.000.000 đồng; dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe moto để cướp giật) nên Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc để xác định tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo phạm tội 04 lần (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự). Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt. Điều này đã thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, khó cải tạo của bị cáo nên cần phải lên một mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tái phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú (là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: bị hại chị Bùi Thị H và bà Trần Thị M đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Ng 25.500.000 đồng, cho chị Tr 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Anh Nguyễn Đình V không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen là phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của anh Trần Công Bình nhưng do anh Bình không biết Ta sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bình là đúng pháp luật.

Đối với vật dụng cá nhân của bị cáo (áo, giày) không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

02 chiếc điện thoại di động của chị Ng và chị Tr; 01 túi xách và các giấy tờ tuỳ thân của bà Trần Thị M không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vấn đề khác: anh Nguyễn Đình V và anh Nguyễn Văn Niềm là người đã mua điện thoại do bị cáo chiếm đoạt nhưng anh V, anh Niềm không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Công T** phạm tội "**Cướp giật tài sản**".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Công T 04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam là ngày 07/4/2022.

- Về biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả lại cho bị cáo 01 áo khoác da màu đen phía bên trong có dòng chữ Lados màu đỏ, 01 áo khoác màu xám làm bằng vải trên hai ống tay có sọc trắng đen phía trước bên trái có chữ "Sup" màu đỏ, phía sau áo có chữ "The power of Dreams" và 01 đôi giày thể thao màu trắng đen bằng da bên trên có chữ "Fashion" size 39 (vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022).

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ng số tiền 25.500.000 (Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Tr số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: áp dụng Điều 136, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự và 2.025.000 (Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị Trần Thị Tr, chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Trần Thị M, chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NCQLLQ;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại TG Công an tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể